



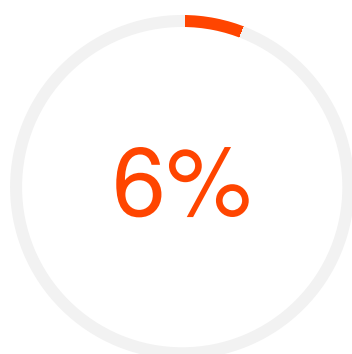
BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẬP

Thông tin tài liệu

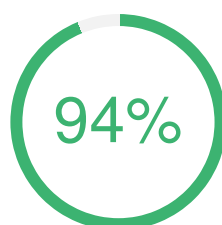
Tên tài liệu:	check-DUYANH
Tác giả:	Nguyễn Quỳnh Diệp
Điểm trùng lặp:	6
Thời gian tải lên:	23:28 11/07/2024
Thời gian sinh báo cáo:	23:32 11/07/2024
Các trang kiểm tra:	163/163 trang



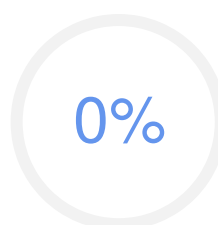
Kết quả kiểm tra trùng lặp



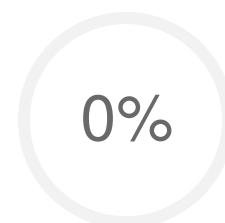
Có 6% nội dung trùng
lặp



Có 94% nội
dung không
trùng lặp



Có 0% nội dung
người dùng loại
trừ



Có 0% nội dung
hệ thống bỏ qua

Nguồn trùng lặp tiêu biểu

123docz.net doc.edu.vn tailieu.vn

Danh sách các câu trùng lặp

1. Trang 1: nhu cầu mua sắm các thiết bị điện tử, điện máy, của người tiêu dùng tăng cao qua hàng năm

Độ trùng lặp: **71%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: của người tiêu dùng khi có Nhu cầu mua sắm các thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng ứng ý Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng điện tử, điện máy

2. Trang 2: người dùng có thể xem thông tin sản phẩm, khảo giá các sản phẩm, và mua hàng trực tuyến

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: trực tuyến Người dùng có thể duyệt qua các danh mục sản phẩm, tìm kiếm, so sánh giá cả, đọc thông tin sản phẩm, và

3. Trang 7: Website bán hàng là một Website nơi bên cung cấp có thể giới thiệu và chia sẻ thông tin các sản phẩm, dịch vụ

Độ trùng lặp: **63%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: các sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp Website tương tác một Website cung cấp các công cụ và cơ hội để khách hàng và doanh nghiệp có thể giao tiếp và chia sẻ thông tin các Website thu hút Website có đặc điểm thu hút và tương tác với người sử dụng thông qua việc cung cấp các dịch vụ như trò chơi, câu đố, các diễn đàn tranh luận Website giao dịch (website bán hàng trực tuyến) là một Website

4. Trang 8: các nhóm sản phẩm Thiết bị điện máy Thiết bị điện tử được chia thành các nhóm Danh mục khác nhau bao gồm

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: điện tử được chia thành Các nhóm khác nhau, được thể hiện trong Bảng Bảng danh mục Các nhóm chất thải điện điện tử [] STT danh mục sản phẩm thiết bị tiêu biểu thiết bị điện điện tử kích Tủ lạnh, lị vi sóng, máy,

5. Trang 10: Các mặt hàng điện máy đều là sản phẩm chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng,

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đều là sản phẩm chính hãng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

6. Trang 11: Ngôn ngữ PHP kết nối được với nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau

Độ trùng lặp: **87%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: kết nối được với nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau

7. Trang 11: HTML là Một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản ứng dụng để xây dựng và hệ thống các thành phần trong Một website

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: dụng để xây dựng và sắp xếp các thành phần có trong website Cùng tìm hiểu rõ hơn về ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, trong bài viết sau HTML là gì HTML (Hypertext Markup Language) nghĩa là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản, được dùng để thiết lập và bố cục các thành phần trong trang web, ứng dụng HTML có tác dụng phân chia các đoạn văn heading, titles, blockquotes một

8. Trang 16: Botman được tạo trên nền PHP, tương thích với nhiều hệ điều hành khác nhau, bao gồm Windows, Linux, và MacOS

Độ trùng lặp: **66%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: tương thích với nhiều nền tảng và hệ điều hành khác nhau, bao gồm Windows, Linux và MacOS

9. Trang 17: XAMPP là phần mềm mã nguồn mở, tương thích với nhiều hệ điều hành khác nhau bao gồm cả Windows, Linux, MacOS,

Độ trùng lặp: **61%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: tương thích với nhiều nền tảng, hệ điều hành khác nhau, bao gồm cả Windows, Linux, MacOS

10. Trang 17: VNPAY cho phép khách hàng dùng tài khoản và thẻ ngân hàng cá nhân để thực hiện giao dịch trực tuyến

Độ trùng lặp: **60%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: tài khoản và thực hiện các giao dịch chuyển khoản thanh toán qua mạng Internet hiện nay, có hai kênh phân phối dịch vụ ngân hàng điện tử chủ yếu là Internet và điện thoại dịch vụ ngân hàng điện tử cho phép khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến

11. Trang 18: Khi khách hàng thanh toán trực tuyến, hệ thống sẽ tính tiền và lập hóa đơn cho khách hàng

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hàng sẽ tính tiền và lập hóa đơn cho khách hàng

12. Trang 18: khách hàng Khi truy cập website sẽ xem hàng và tìm hiểu các thông tin liên quan đến sản phẩm, điện máy họ có nhu cầu mua

Độ trùng lặp: **53%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Khách hàng khi Khách hàng có nhu cầu vay tiêu dùng đến SGCT, nhân viên tín dụng có nhiệm vụ tiếp xúc Khách hàng giới thiệu cho Khách hàng các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng và tìm hiểu các thông tin liên quan đến

13. Trang 20: khách hàng Là người tham gia Xem thông tin thêm sản phẩm vào giỏ hàng Đặt mua Thanh toán

Độ trùng lặp: 61%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sản phẩm xem thông tin, chi tiết một sản phẩm Tìm kiếm sản phẩm Đưa sản phẩm vào giỏ hàng đặt mua, thanh toán

14. Trang 21: Mô tả Mỗi người sẽ có một username và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống quản trị website

Độ trùng lặp: 68%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đăng nhập vào hệ thống Mỗi người sẽ có một tài khoản riêng và mật khẩu để đăng nhập mật khẩu và Tên đăng nhập này do người quản trị

15. Trang 24: Mô tả khách hàng nhập, các thông tin về username, mật khẩu, email, số điện thoại, tên, vào biểu mẫu Để đăng ký tài khoản, thành viên

Độ trùng lặp: 52%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: để đăng ký tài khoản Khách hàng phải điền đầy đủ các thông tin sau họ và tên tên đăng nhập tên đường phố, thành phố, quận/huyện, mã điện thoại, mật khẩu, nhập lại mật khẩu, email, số điện thoại, số fax, nhập mã Hình 3 12 Trang đăng ký thành viên

16. Trang 26: Mục đích Quản trị viên website, nhân viên đăng nhập vào hệ thống để Quản lý, website

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Mục đích Quản trị viên dùng để Quản lý cập nhật các danh Mục tuyển dụng Tác nhân Quản trị viên Luồng sự kiện chính Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống

17. Trang 26: hệ thống bắt đầu xác thực thông tin tài khoản của người đăng nhập Qua việc đối chiếu tên đăng nhập và trường Mật khẩu với thông tin trong cơ sở dữ liệu

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: nhập tên và mật khẩu của mình Trước hết, Hệ thống sẽ đối chiếu tên truy nhập của người dùng đưa vào cơ sở dữ liệu tên người dùng, nếu tồn tại tên người dùng thì Hệ thống tiếp tục đối chiếu mật khẩu được đưa vào tương ứng với tên truy nhập trong cơ sở dữ liệu qua hai lần đối chiếu nếu thỏa mãn thì người đăng nhập là người dùng hợp lệ của Hệ thống Thiết kế và sử dụng đơn giản, tốn ít tài nguyên Hệ thống chỉ gồm một cơ sở dữ liệu người

18. Trang 27: Hậu điều kiện tài khoản được Xác thực và đăng nhập thành công vào hệ thống Quản trị website

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đăng nhập thành công vào hệ thống Hậu điều kiện Danh sách thông tin các nhóm

Tài khoản được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của hệ thống Luồng làm việc quản trị viên đăng nhập vào hệ thống quản trị viên chọn chức năng quản lý thông tin chính nhóm Tài khoản hệ thống cho phép quản trị viên quản lý thông tin nhóm Tài khoản trong hệ thống(thêm, xóa, cập nhật và phân quyền thông tin nhóm Tài khoản) nhập các thông tin cần thiết xác

19. Trang 30: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

20. Trang 30: Với ca sử dụng Đăng Nhập, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Với ca sử dụng Đăng nhập, ta xác định được các kịch bản chính như sau

21. Trang 31: Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn chức năng quản lý danh mục

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên, đăng nhập vào hệ thống, thành công và chọn quản lý danh mục

22. Trang 31: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các danh mục của sản phẩm có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: **58%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: sản phẩm có trong danh mục của cửa hàng Hệ thống sẽ cho phép người quản lý nhập tên sản phẩm ở ô tìm kiếm để hiển thị sản phẩm Hệ thống sẽ cho phép người quản lý xem thông tin sản phẩm Form xem thông tin sản phẩm xuất hiện, Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về sản phẩm đã chọn, sau đó người quản lý sẽ xem được thông tin chi tiết của sản phẩm được hiển thị gồm tên, hình ảnh, thông tin mô tả, giá tiền Thêm một sản phẩm vào danh mục hàng hóa Hệ thống có nút Thêm mới trên màn hình danh sách các danh mục hàng hóa để người quản trị thêm sản phẩm vào cửa hàng khi có sản phẩm mới được nhập về Sau đó Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Form Thêm mới danh mục sản phẩm gồm Thuộc danh mục Tên sản phẩm mã sản phẩm ảnh sản phẩm thông tin chi tiết về sản phẩm (giá, sản phẩm mới, khuyến mãi, hot) người quản trị nhập các thông tin

23. Trang 34: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

24. Trang 34: Với ca sử dụng quản lý danh mục, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **72%**

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Quản lý danh mục, ta xác định được các kịch bản như sau

25. Trang 34: Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn chức năng quản lý hãng

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: đó Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập thành công vào hệ thống, và chọn chức năng quản lý

26. Trang 35: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các hãng của sản phẩm có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: sản phẩm có trong danh mục của cửa hàng Hệ thống sẽ cho phép người quản lý nhập tên sản phẩm ở ô tìm kiếm để hiển thị sản phẩm Hệ thống sẽ cho phép người quản lý xem thông tin sản phẩm Form xem thông tin sản phẩm xuất hiện, Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về sản phẩm đã chọn, sau đó người quản lý sẽ xem được thông tin chi tiết của sản phẩm được hiển thị gồm tên, hình ảnh, thông tin mô tả, giá tiền Thêm một sản phẩm vào danh mục hàng hóa Hệ thống có nút Thêm mới trên màn hình danh sách các danh mục hàng hóa để người quản trị thêm sản phẩm vào cửa hàng khi có sản phẩm mới được nhập về Sau đó Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Form Thêm mới danh mục sản phẩm gồm Thuộc danh mục, Tên sản phẩm mã sản phẩm ảnh sản phẩm thông tin chi tiết về sản phẩm (giá, sản phẩm mới, khuyến mãi, hot) người quản trị nhập các thông tin

27. Trang 35: Hình 9 Biểu đồ UseCase phân rã quản lý hãng 3 4 3 3 Biểu đồ trình tự Hình 10 Biểu đồ trình tự phân rã quản lý hãng

Độ trùng lặp: 57%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: đồ USECASE phân rã Hình 4 Biểu đồ USECASE quản lý dữ liệu LHS 101 d Biểu đồ Trình tự Biểu đồ Trình tự thêm thông tin LHS Hình 5 Biểu đồ chức năng quản trị thêm thông tin LHS Hình 6 Biểu đồ chức năng người quản trị quản lý cập nhật LHS 102 Hình 7 Biểu đồ chức năng người quản trị xóa thông tin LHS Hình 8 Biểu đồ lớp đăng nhập e Biểu đồ lớp Hình 9 Biểu đồ

28. Trang 38: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

29. Trang 38: Với ca sử dụng Quản lý hãng, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: 75%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

30. Trang 39: Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn chức năng quản lý Phân Loại

Độ trùng lặp: 62%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đó Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập thành công vào hệ thống, và chọn chức năng quản lý

31. Trang 42: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

32. Trang 42: Với ca sử dụng Quản lý Phân Loại, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

33. Trang 42: Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn chức năng quản lý Thiết Kế

Độ trùng lặp: **62%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: đó Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập thành công vào hệ thống, và chọn chức năng quản lý

34. Trang 43: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các thiết kế của sản phẩm có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: **50%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: danh sách các thông tin về danh mục hàng hóa Hệ thống cho phép người quản lý xem thông tin về toàn bộ các sản phẩm có trong danh mục của cửa hàng Hệ thống sẽ cho phép người quản lý nhập tên sản phẩm ở ô tìm kiếm để hiển thị sản phẩm Hệ thống sẽ cho phép người quản lý xem thông tin sản phẩm Form xem thông tin sản phẩm xuất hiện, Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về sản phẩm đã chọn, sau đó người quản lý sẽ xem được thông tin chi tiết của sản phẩm được hiển thị gồm tên, hình ảnh, thông tin mô tả, giá tiền Thêm một sản phẩm vào danh mục hàng hóa Hệ thống có nút Thêm mới trên màn hình danh sách các danh mục hàng hóa để người quản trị thêm sản phẩm vào cửa hàng khi có sản phẩm mới được nhập về Sau đó Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Form Thêm mới danh mục sản phẩm gồm Thuộc danh mục, Tên sản phẩm mã sản phẩm ảnh sản phẩm thông tin

35. Trang 46: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

36. Trang 46: Với ca sử dụng Quản lý Thiết Kế, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

37. Trang 46: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống, sau đó chọn chức năng quản lý sản phẩm

Độ trùng lặp: 64%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập vào hệ thống, gửi 1 yêu cầu nhập hàng tới người quản lý khi người quản lý đồng ý thì nhân viên, sẽ chọn chức năng

38. Trang 46: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các sản phẩm có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: các sản phẩm có trong danh mục của cửa hàng Hệ thống sẽ cho phép người quản lý nhập tên sản phẩm ở ô tìm kiếm để hiển thị sản phẩm Hệ thống sẽ cho phép người quản lý xem thông tin sản phẩm Form xem thông tin sản phẩm xuất hiện, Hệ thống sẽ hiển thị thông tin về sản phẩm đã chọn, sau đó người quản lý sẽ xem được thông tin chi tiết của sản phẩm được hiển thị gồm tên, hình ảnh, thông tin mô tả, giá tiền Thêm một sản phẩm vào danh mục hàng hóa Hệ thống có nút Thêm mới trên màn hình danh sách các danh mục hàng hóa để người quản trị thêm sản phẩm vào cửa hàng khi có sản phẩm mới được nhập về Sau đó Hệ thống sẽ hiển thị màn hình Form Thêm mới danh mục sản phẩm gồm Thuộc danh mục, Tên sản phẩm mã sản phẩm ảnh sản phẩm thông tin chi tiết về sản phẩm (giá, sản phẩm mới, khuyến mãi, hot) người quản trị nhập các thông tin

39. Trang 50: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

40. Trang 50: Với ca sử dụng Quản lý sản phẩm, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

41. Trang 51: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống, sau đó chọn chức năng quản lý tin tức

Độ trùng lặp: 64%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập vào hệ thống, gửi 1 yêu cầu nhập hàng tới người quản lý khi người quản lý đồng ý thì nhân viên, sẽ chọn chức năng

42. Trang 54: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

43. Trang 54: Với ca sử dụng Quản lý tin tức, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **72%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản

44. Trang 55: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên đăng nhập vào hệ thống, sau đó chọn chức năng quản lý nhân viên

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên đăng nhập vào hệ thống, gửi 1 yêu cầu nhập hàng tới người quản lý khi người quản lý đồng ý thì nhân viên sẽ chọn chức năng

45. Trang 55: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các nhân viên, có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: **54%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: các thông tin tìm kiếm các tiêu chuẩn có thể bao gồm mã nhân viên họ tên, quyền Bước người dùng nhập vào thông tin theo tiêu chuẩn tìm kiếm của mình Bước Hệ thống tìm kiếm thông tin về nhân viên trong CSDL theo các tiêu chuẩn A Không tìm được nhân viên Bước hiển thị danh sách các nhân viên

46. Trang 58: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

47. Trang 58: Với ca sử dụng Quản lý nhân viên, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **76%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: viên, ta xác định được các kịch bản

48. Trang 59: Mục đích quản trị viên website Thay đổi mật khẩu tài khoản của nhân viên Mô tả ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên Đăng nhập vào hệ thống sau đó chọn chức năng quản lý nhân viên

Độ trùng lặp: **52%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Ca sử dụng đăng nhập Kịch bản chính Ca sử dụng bắt đầu khi thành viên đăng nhập vào hệ thống, Thành viên sau khi đăng nhập

49. Trang 59: Hệ thống hiển thị bảng danh sách các nhân viên, có trong kho, cung cấp cả thanh tìm kiếm để người dùng nhập các thông tin

Độ trùng lặp: **54%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: các thông tin tìm kiếm các tiêu chuẩn có thể bao gồm mã nhân viên họ tên, quyền Bước người dùng nhập vào thông tin theo tiêu chuẩn tìm kiếm của mình Bước Hệ thống tìm kiếm thông tin về nhân viên trong CSDL theo các tiêu chuẩn A Không tìm được nhân viên Bước hiển thị danh sách các nhân viên

50. Trang 62: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

51. Trang 62: Với ca sử dụng Thay đổi mật khẩu nhân viên, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: 73%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

52. Trang 63: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi quản trị viên nhân viên đăng nhập vào hệ thống, sau đó chọn chức năng quản lý đơn hàng

Độ trùng lặp: 66%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Mô tả Ca sử dụng bắt đầu khi nhân viên, đăng nhập vào hệ thống, chọn chức năng

53. Trang 63: quản trị, viên chọn xem thông tin đơn hàng đơn hàng hiển thị chi tiết tên, Người đặt số điện thoại, sản phẩm đặt hàng hình thức Thanh toán

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: thông tin đơn hàng, cần hủy xuống database để hủy đơn hàng. Khi chọn xem chi tiết thì sẽ gửi đến trang chi tiết đơn đặt, hàng. Đầu ra Giá trị tình trạng đơn hàng, d) chi tiết đơn đặt, hàng, người Quản trị ngoài xem thông tin về đơn đặt, hàng, họ còn muốn biết chi tiết về đơn hàng, đó, vì vậy cần hiển thị thông tin chi tiết đơn đặt, hàng, bao gồm thông tin về khách hàng, thông tin về các sản phẩm trong đơn hàng, nhân viên thực hiện giao đơn hàng, tình trạng đơn hàng, ghi chú của người Quản trị Đầu vào thông tin khách hàng. Họ tên số điện thoại, mail, địa chỉ nhận hàng, thông tin về sản phẩm mà khách hàng, mua tên sản phẩm số lượng, đơn giá, thành tiền, giá trị hóa đơn ĐỒ ÁN III SVTH Nguyễn Danh thanh Xử lý người Quản trị chọn nhân viên giao hàng, có thể thêm ghi chú về đơn hàng, đó như thời gian mà khách hàng, có thể nhận đơn hàng. Nếu tình trạng đơn hàng, là đang chuyển mà nhân viên giao hàng, chưa được chọn thì hệ thống cảnh báo cho Quản trị viên

54. Trang 66: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

55. Trang 66: Với ca sử dụng Quản lý đơn hàng ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: 72%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

56. Trang 68: 3 4 11 3 Biểu đồ trình tự Hình 42 Biểu đồ trình tự Thống kê báo cáo doanh thu

Độ trùng lặp: **80%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Biểu đồ Trình tự Thống kê, báo cáo 4 16 Biểu đồ Trình tự Thống kê, báo cáo

57. Trang 70: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

58. Trang 70: Với ca sử dụng Thống Kê, Báo Cáo Doanh Thu, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **63%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

59. Trang 71: hệ thống xác thực thông tin và Cập nhật các thông tin vào cơ sở dữ liệu

Độ trùng lặp: **77%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Hệ thống thông tin của công ty thực hiện chức năng Nhận và gửi tất cả các thông tin đến tất cả các máy cập nhật các thông tin vào cơ sở dữ liệu

60. Trang 74: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

61. Trang 74: Với ca sử dụng Quản Lý Hình Ảnh, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

62. Trang 78: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

63. Trang 78: Với ca sử dụng Quản Lý thông tin Công Ty, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản

64. Trang 82: hình 56 Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Quản lý thông tin chính sách

Độ trùng lặp: **77%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý DS yêu thích Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý nguồn trích rút Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Báo cáo Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý tài khoản QTV Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng

65. Trang 82: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

66. Trang 82: Với ca sử dụng Quản Lý thông tin chính Sách, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản

67. Trang 86: hình 60 Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Quản lý thông tin tài khoản Quản trị

Độ trùng lặp: **74%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý DS yêu thích Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý nguồn trích rút Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Báo cáo Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý tài khoản QTV Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng

68. Trang 86: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

69. Trang 86: Với ca sử dụng Quản Lý thông tin tài khoản Quản Trị, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **66%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

70. Trang 87: Khách hàng nhập các thông tin để đăng kí tài khoản bao gồm tên, số điện thoại địa chỉ, email, mật khẩu,

Độ trùng lặp: **63%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Khách hàng nhập các thông tin tài khoản, bao gồm email, mật khẩu họ tên, địa chỉ, điện thoại. Khách hàng ấn vào nút đăng kí

71. Trang 87: hệ thống xác thực thông tin và Cập nhật các thông tin vào cơ sở dữ liệu

Độ trùng lặp: **77%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Hệ thống thông tin của công ty thực hiện chức năng Nhận và gửi tất cả các thông tin đến tất cả các máy cập nhật các thông tin vào cơ sở dữ liệu

72. Trang 90: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

73. Trang 90: Với ca sử dụng Đăng ký thành viên ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **80%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: viên, Với ca sử dụng Đăng Nhập, ta xác định được các kịch bản chính như sau Đăng nhập thành

74. Trang 91: Khách hàng nhập các thông tin để đăng nhập tài khoản bao gồm email, mật khẩu

Độ trùng lặp: **77%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Khách hàng nhập các thông tin tài khoản, bao gồm email, mật khẩu (không phải mật khẩu thực sự của email), họ tên · Khách hàng nhấn vào nút đăng

75. Trang 91: hệ thống bắt đầu xác thực thông tin tài khoản của người đăng nhập Qua việc đối chiếu tên đăng nhập và trường Mật khẩu với thông tin trong cơ sở dữ liệu

Độ trùng lặp: **53%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: nhập tên và mật khẩu của mình Trước hết, Hệ thống sẽ đối chiếu tên truy nhập cầu người dùng đưa vào cơ sở dữ liệu tên người dùng, nếu tồn tại tên người dùng thì Hệ thống tiếp tục đối chiếu mật khẩu được đưa vào tương ứng với tên truy nhập trong cơ sở dữ liệu qua hai lần đối chiếu nếu thỏa mãn thì người đăng nhập là người dùng hợp lệ của Hệ thống Thiết kế và sử dụng đơn giản, tốn ít tài nguyên Hệ thống chỉ gồm một cơ sở dữ liệu người

76. Trang 94: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

77. Trang 94: Với ca sử dụng Đăng Nhập, vào trang khách, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **77%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Với ca sử dụng Đăng nhập ta xác định được các kịch bản chính như sau

78. Trang 98: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

79. Trang 98: Với ca sử dụng Thêm giỏ hàng ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **79%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

80. Trang 99: Khách hàng xác nhận thông tin xác nhận địa chỉ giao hàng hình thức thanh toán chuyển khoản hoặc thanh toán khi nhận hàng

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hình thức thanh toán có thể chuyển khoản hoặc thanh toán khi nhận hàng + Khách hàng cung cấp các thông tin về địa chỉ giao hàng

81. Trang 103: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

82. Trang 103: Với ca sử dụng Thanh toán, ta xác định được các kịch bản chính như sau

Độ trùng lặp: **80%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kịch bản chính như sau

83. Trang 107: hình 80 Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Quản lý thông tin tài khoản thành viên

Độ trùng lặp: **72%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý DS yêu thích Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý nguồn trích rút Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Báo cáo Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý tài khoản QTV Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng

84. Trang 107: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: **91%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

85. Trang 107: Với ca sử dụng quản lý thông tin Tài Khoản Thành viên ta xác định được các kích bản chính như sau

Độ trùng lặp: 76%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Viên, ta xác định được các kích bản chính như sau

86. Trang 111: hình 84 Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Quản lý thông tin tài khoản thành viên

Độ trùng lặp: 72%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý DS yêu thích Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý nguồn trích rút Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng Báo cáo Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng quản lý tài khoản QTV Biểu đồ lớp tham gia ca sử dụng

87. Trang 111: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

88. Trang 111: Với ca sử dụng quản lý thông tin Tài Khoản Thành viên ta xác định được các kích bản chính như sau

Độ trùng lặp: 76%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Viên, ta xác định được các kích bản chính như sau

89. Trang 115: Lớp điều khiển Đứng giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

Độ trùng lặp: 91%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Lớp điều khiển Đứng trung gian giữa các Lớp biên và các Lớp thực thể

90. Trang 115: Với ca sử dụng Đánh Giá Sản Phẩm, ta xác định được các kích bản chính như sau

Độ trùng lặp: 70%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: ta xác định được các kích bản chính như sau

91. Trang 123: Khách hàng có thể sử dụng hệ thống trả lời tự động xem các thông tin về chính sách, hotline, email, địa chỉ

Độ trùng lặp: 54%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hệ thống trả lời tự động, / của NHTM Khách hàng có thể sử dụng điện thoại để nghe những thông tin về

92. Trang 131: khi người dùng chọn được sản phẩm mình thích, họ có thể ấn nút THÊM VÀO GIỎ

để THÊM sản phẩm VÀO GIỎ hàng với số lượng +1

Độ trùng lặp: **58%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Khi chọn được sản phẩm ưng ý và số lượng muốn mua, khách hàng tiến hành đặt hàng bằng cách chọn nút thêm vào giỏ để thêm sản phẩm vào giỏ hàng

93. Trang 134: Tương tự như tại trang danh sách sản phẩm Người dùng có thể chọn Thêm sản phẩm vào giỏ hàng

Độ trùng lặp: **63%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: danh sách sản phẩm, yêu thích thêm sản phẩm, vào giỏ hàng người dùng thêm sản phẩm, muốn mua vào giỏ hàng bằng cách nhấn vào nút Add to cart tại trang chi tiết của sản phẩm, thêm sản phẩm, vào mục sản phẩm, yêu thích người dùng thêm sản phẩm, vào mục sản phẩm, yêu thích bằng cách nhấn vào nút Add to wishlist tại trang chi tiết của sản phẩm, Quản lý giỏ hàng người dùng có thể

94. Trang 134: Tại Trang giỏ hàng khách hàng có thể xem lại Các sản phẩm trong giỏ hàng lựa chọn loại bỏ Các sản phẩm khỏi giỏ hàng khi ấn vào nút xóa

Độ trùng lặp: **60%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: khách hàng, có thể thực hiện tác vụ chọn thêm sản phẩm hoặc loại sản phẩm khỏi giỏ hàng, Output Thông tin giỏ hàng, được cập nhật UC đặt hàng, Actor Thành viên Input trang giỏ hàng, được hiển thị các sản phẩm được chọn nằm trong giỏ hàng, khách hàng, sau khi hoàn tất điều chỉnh giỏ hàng, và ấn vào nút

95. Trang 159: Quản trị viên cung cấp các thông tin như tên đăng nhập mật khẩu tên Admin, Email và chọn quyền cho tài khoản mới

Độ trùng lặp: **59%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Quản trị viên cung cấp các thông tin như Tên đăng nhập, , mật khẩu, , và

--- Hết ---